

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/9/2017

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Kim Hiếu
2. Bà Trần Thị Ngọc Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp: “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phùng Thị L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Phan Tấn H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Phùng Thị L trình bày thì:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị L kết hôn với Lê Phan Tấn H vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân do hai bên

tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại đường H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Trong những ngày đầu mới cưới vợ chồng đã không hạnh phúc, sau đó vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách giải quyết, để có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc hơn nhưng cũng không có kết quả mà cãi vã ngày càng nhiều hơn. Nguyên nhân dẫn đến cãi vã của vợ chồng là do anh H bài bạc nợ nần, chơi game, game bắn cá thường xuyên bỏ nhà đi chơi liên tục, đi vài ngày mới về nhà, anh H còn cầm cố xe máy, vì tính đề đi đánh bài, chơi game không lo gia đình, vợ con. Chị L đã gửi đơn đến tòa sau đó chị L rút đơn do anh H không đến và còn tình cảm với anh H, chị L cho anh H cơ hội để sửa sai lầm nhưng anh H không chịu sửa chữa sai lầm của bản thân. Hiện vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị L xin Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phùng Phương N, sinh ngày 08/7/2014 hiện đang ở với bố mẹ. Ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có.

Về nợ chung: Chị L xác định không có.

Theo bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn anh Lê Phan Tấn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Phan Tấn H kết hôn với chị Phùng Thị L như chị L trình bày về việc kết hôn là đúng, vợ chồng sau khi kết hôn sống tại đường H, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn đến đầu năm 2017 thì mâu thuẫn trở nên gay gắt, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do kinh tế gia đình, nợ nần, công việc làm ăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không có kết quả. Nay anh H xác định còn yêu thương vợ nên mong muốn đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phùng Phương N, sinh ngày 08/7/2014 hiện đang ở với bố, mẹ. Ly hôn anh H yêu cầu được nuôi con không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác định không có .

Về nợ chung: Anh H xác định không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị L giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh H và yêu cầu được nuôi con chung, anh H yêu cầu được đoàn tụ. Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Quan hệ hôn nhân; Giữa chị Phùng Thị L và anh Lê Phan Tấn H là hợp pháp. Cuộc sống vợ hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được đến năm 2017 thì vợ chồng mâu thuẫn gay gắt, tuy đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Lời khai của các đương sự tại tòa thể hiện tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã trầm trọng. Vì vậy chấp nhận cho chị Phùng Thị L ly hôn anh Lê Phan Tấn H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Phùng Phương N, sinh ngày 08/7/2014 hiện đang ở với bố, mẹ. Xét thấy hiện nay cháu nhi còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, đảm bảo quyền lợi cho trẻ em nên giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét quan hệ hôn nhân giữa*: Giữa chị Phùng Thị L và anh Lê Phan Tấn H là hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn gay gắt hơn nguyên nhân là do kinh tế trong gia đình, anh H ham chơi không lo cho vợ con, nợ nần từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, không có hạnh phúc. Hiện vợ chồng vẫn chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau. Tại các phiên hòa giải cũng như bản tự khai của anh H, anh H mong muốn đoàn tụ gia đình để nuôi dạy con cái nhưng bản thân anh H không có biện pháp khắc phục sửa chữa lỗi lầm, anh H cũng thừa nhận có nợ nần, cũng có đi chơi vợ chồng cãi vã thường xuyên những mâu thuẫn của vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện tìm hướng giải quyết nhưng không có kết quả.

Trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã tạo điều kiện, động viên các bên bỏ qua cho nhau những lỗi lầm để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng cũng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh H là có xảy ra nguyên nhân là do anh H không lo gia đình, ham chơi dẫn đến nợ nần, chị L đã khuyên giải nhiều lần và cũng đã cho anh H nhiều cơ hội để hàn gắn nhưng anh H vẫn không thay đổi, vợ chồng sống chung một nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa, anh H mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L và anh H đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên căn cứ vào điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Lê Phùng Phương N, sinh ngày 08/7/2014 hiện đang ở với bố, mẹ. Xét thấy hiện nay cháu N còn nhỏ, việc chăm sóc của cháu N là do chị L, để bảo vệ quyền lợi của trẻ em nên giao cho chị Phùng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên xác định không có nên không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1- Chấp nhận yêu cầu của chị Phùng Thị L xin ly hôn Lê Phan Tấn H.
Cho chị Phùng Thị L ly hôn anh Lê Phan Tấn H.

2 - Về con chung:

Giao con chung là cháu Lê Phùng Phương N, sinh ngày 08/7/2014 cho chị Phùng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến ngày con chung trưởng thành. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo luật Hôn nhân và gia đình.

3 - *Về án phí*: Chị Phùng Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm (được trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001543 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THA thành phố Đ;
- UBND, Phường C, thành phố Đ; tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký tên và đóng dấu

Trần Văn Điền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Kim Hiếu – Trần Thị Ngọc Kim

Trần Văn Điền

Nơi nhận:

THẨM

- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND TP Đà Lạt;*
- *Chi cục THA Đà Lạt;*
- *UBND, Phường 3, tp. Đà Lạt*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa